



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 190/SMBD - CBTT

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 03 năm 2018

V/v: Công bố báo cáo thường
niên năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

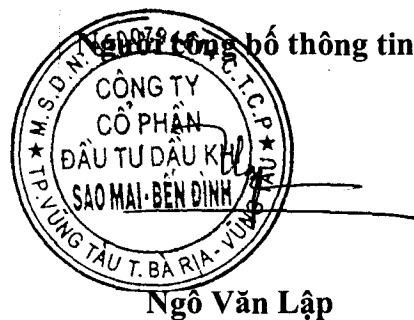
1. Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
2. Mã chứng khoán : PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 65A3, đường 30/4, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu
4. Điện thoại : 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập ĐT: 0908036456
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình xin gửi kèm Báo cáo thường niên năm 2017 đến Quý Ủy ban và Quý Sở, đồng thời đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban KS Cty (để b/c);
- Ban GD Cty;
- P. TCKT;
- Ban BT Website (để thực hiện);
- Lưu VT; NTH (scan).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH (PVSb)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thông điệp của Hội đồng quản trị

Quý vị cổ đông kính mến!

Năm 2017 là năm đặc biệt với nước ta, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm, thương mại toàn cầu yếu, sự bất ổn chính trị, thiên tai... nhưng kinh tế trong nước đã đạt được con số ấn tượng sau nhiều năm khi hoàn thành vượt mức 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, trong đó GDP đạt 6,7% cao nhất trong 10 năm qua. Đối với ngành Dầu khí, năm 2017 mặc dù giá dầu có phục hồi nhẹ, duy trì ở mức thấp, còn nhiều bất ổn, tiềm ẩn nhiều thách thức. Đây là năm được được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đánh giá là khó khăn nhất đối với ngành trong suốt chiều dài xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, niềm tin, bản lĩnh của những người đi tìm lửa, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ đề ra.



Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ) là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC sở hữu 51% cổ phần) đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện của PTSC, các đơn vị trong ngành và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để tham gia các dự án, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ... cho các khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí. Năm 2017 là năm khó khăn đối với Công ty SMBĐ nhưng với sự quyết liệt trong chỉ đạo, năng động, sáng tạo trong điều hành và sự đoàn kết, quyết tâm vượt khó của tập thể cán bộ người lao động trong Công ty, Công ty đã phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đạt mức cao nhất. Toàn bộ nguồn lực của Công ty tiếp tục được bảo toàn và phát triển, các chỉ số tài chính ở mức độ an toàn, năng lực cạnh tranh và thương hiệu của Công ty được duy trì ổn định, bền vững.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Theo nhận định năm 2018, kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với những thách thức ảnh hưởng tới tăng trưởng, hoạt động thương mại và đầu tư, cũng như những bất ổn địa chính trị từ các năm

trước, xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch, giá dầu và giá các mặt hàng phi nhiên liệu thế giới được dự báo tăng nhẹ trong năm. Ngành dầu khí nước ta được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức. Đó là sản lượng dầu khai thác khó có thể đạt được như năm 2017, nhiều giếng dầu sản lượng đã bị suy giảm nhanh. Công tác tìm kiếm, thăm dò cũng chứa đựng rủi ro ngày càng lớn và đang bị chững lại. Khu vực gần bờ cơ bản đã khai thác hết. Để vươn ra vùng nước sâu xa bờ đòi hỏi số vốn lớn, lúc này là một thách thức với ngành dầu khí dẫn đến các dự án đầu tư trong lĩnh vực xây lắp dầu khí có thể tiếp tục giãn tiến độ hoặc dừng đầu tư. Nhưng với những lợi thế sẵn có, với định hướng quan điểm từng bước phát triển bền vững, với tất cả những nguồn lực, cùng sự quyết tâm của tập thể cán bộ người lao động và nhất là sự tin tưởng, đồng lòng ủng hộ, giúp đỡ của Quý vị cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, hỗ trợ thiết thực của Quý khách hàng, Quý cổ đông, mà đặc biệt là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã dành cho Công ty SMBĐ.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Hải Bình

NỘI DUNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.
5. Các rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Tình hình nợ phải trả.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát.

VI. KẾ HOẠCH NĂM 2018.

VII. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG.

1. Minh bạch thông tin.
2. Trách nhiệm cộng đồng.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

Tên giao dịch đối ngoại : **SAOMAI – BENDINH PETROLEUM INVESTMENT JSC**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500794814 (Đăng ký lần đầu ngày 07/05/2007, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 28/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp).

Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)

Địa chỉ trụ sở : Số 65A3, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT

Điện thoại : 0254.3628188

Fax : 0254.3628189

Email : saomaibendinh@pvsb.com.vn

Website : www.pvsb.com.vn

Mã cổ phiếu : PSB



(Sơ đồ vị trí Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại Tp.Vũng Tàu)

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (SMBĐ) là doanh nghiệp do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cổ đông chiến lược sáng lập, hiện nay là đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình thuộc thành phố Vũng Tàu với quy mô hiện đại để phục vụ công tác thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và thực hiện các dịch vụ dầu khí...

- 06/04/2007: Công ty được thành lập theo Nghị quyết số 1847/NQ-DKVN ngày 06/04/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 24/04/2007: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1 đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (SMBĐ); Phương án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 07/05/2007: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
- 24/03/2008: UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định thu hồi đất để bàn giao cho SMBĐ.
- 11/11/2009: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 39,8ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê.
- 25/12/2009: Niêm yết thành công cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam (UPCOM) với mã chứng khoán PSB.
- 26/04/2010: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập *Dự án Cảng container Quốc tế Vũng Tàu và Khu hậu cần Logistics*, Công ty SMBĐ, Công ty BSPD (thuộc Vinalines) và Tập đoàn Trung Hoa Chiêu thương Cục (CMG) sau khi đàm phán đã ký kết Hợp đồng Liên doanh ngày 26/04/2010 để thành lập Công ty Cổ phần Cảng container Quốc tế Vũng Tàu với tỷ lệ tham gia SMBĐ 25%, BSPD 26% và CMHI 49%.
- 16/09/2010: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 23,5ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí PVC-MS thuê.
- 01/01/2012: Hợp đồng Liên doanh hết thời hạn hiệu lực, Công ty SMBĐ đã thông báo quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh ký ngày 26/04/2010 và đã được các bên liên doanh chấp thuận theo đúng quy định.
- 16/07/2012: Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ trương tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

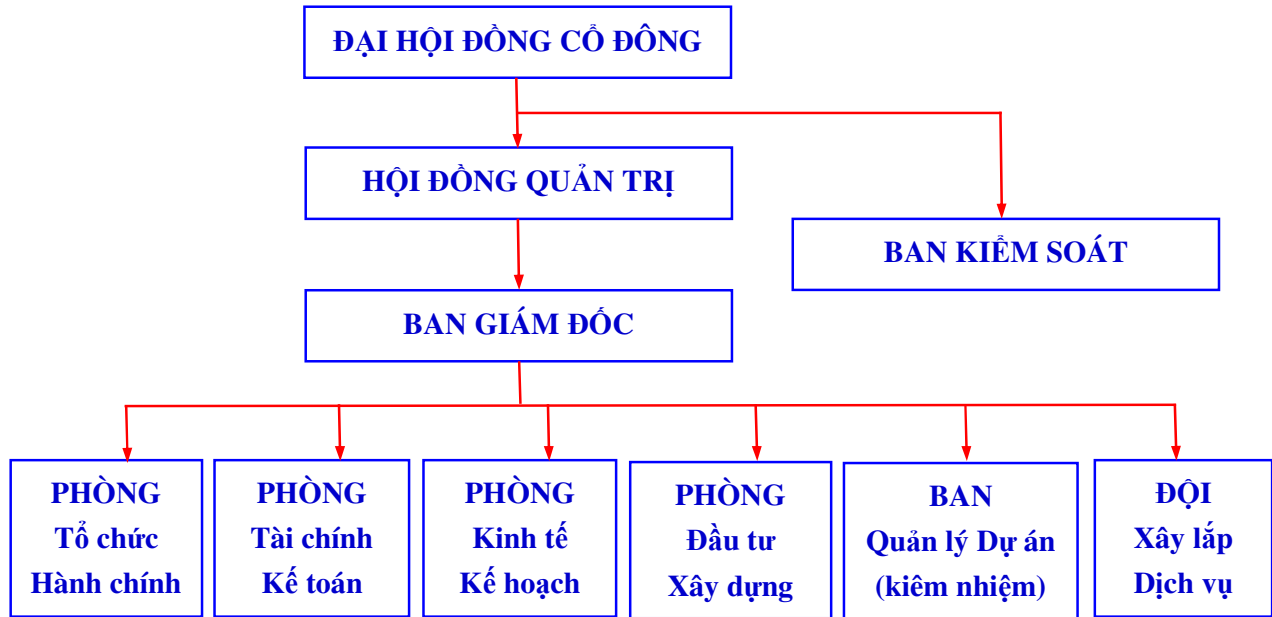
- 27/09/2012: UBND tỉnh BR - VT cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 08/07/2015: Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đọt 1.
- 10/08/2015: Khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phân kỳ I).
- 01/11/2017: Hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình nhà văn phòng Container.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- 2.1. Khai thác cụm Cảng và Khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình; cụm cảng container;
- 2.2. Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải;
- 2.3. Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu - khí - nhiên liệu; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình ngầm; Xây dựng nhà các loại;
- 2.4. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và TBA đến 35KV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường giao thông; Giám sát công tác hoàn thiện công trình dân dụng;
- 2.5. Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- 2.6. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; Bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may; Bán buôn nhựa đường và các nguyên liệu hóa chất, phụ gia sản xuất nhựa đường; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt nhựa polypropylen và các sản phẩm khác có liên quan;
- 2.7. Cho thuê các phương tiện vận tải, kho bãi; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- 2.8. Cung ứng nhân lực lao động.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý:



(Khu vực Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình hiện tại)

3.2. Cơ cấu cổ đông:

+ *Cổ phần:*

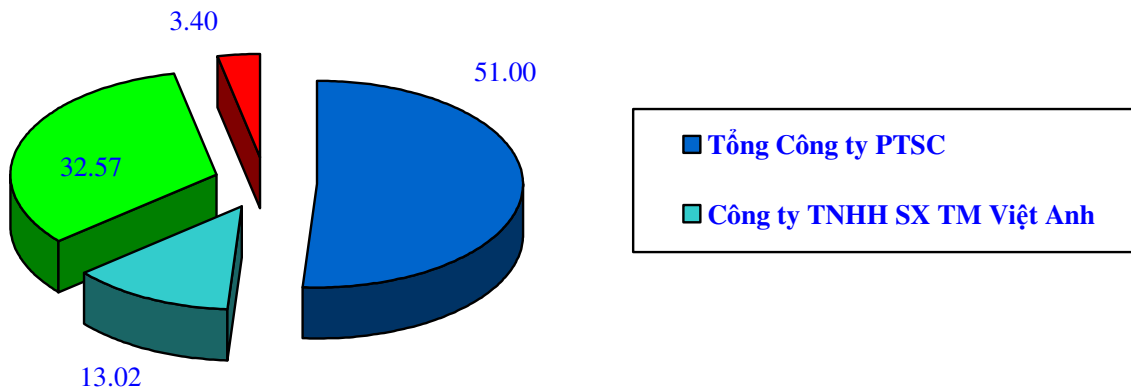
- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 50.000.000 CP
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

+ *Cơ cấu cổ đông (cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/02/2018):*

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I.	TRONG NƯỚC:		
1	Tổng công ty PTSC	25.500.000	51,00
2	Công ty TNHH SXTM Việt Anh	6.508.100	13,02
3	Ngân hàng GP Bank	1.700.000	3,40
4	Cổ đông khác	16.288.635	32,57
II.	NGOÀI NƯỚC:		
	Tanioka Hiroyasu	3.265	0,01
	TỔNG CỘNG	50.000.000	100,00

+ *Danh sách cổ đông lớn:*

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty PTSC	25.500.000	51,00
2	Công ty TNHH SXTM Việt Anh	6.508.100	13,02



4. Định hướng và phát triển:

Với mục tiêu “Xây dựng SMBĐ trở thành công ty dịch vụ hạ tầng dầu khí, hàng hải mạnh có thương hiệu trong nước và trong khu vực, trong đó lấy việc xây dựng hạ tầng làm then chốt ...”, Công ty SMBĐ sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chiến lược sau:

- 4.1. Đẩy nhanh công tác xây dựng hệ thống dịch vụ căn cứ cảng và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để khai thác và cho thuê tại khu vực Sao Mai – Bến Đình.
- 4.2. Quản lý, khai thác và phát triển các dịch vụ tiện ích, cơ sở hạ tầng hiện có cho PVShipyards, PVC-MS và các khách hàng khác thuê.
- 4.3. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng, mở rộng phát triển dịch vụ hậu cần, dịch vụ tổng hợp dầu khí và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- 4.4. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, tiềm năng thị trường tốt bao gồm:
 - Dịch vụ xây lắp cơ khí, chế tạo các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, các phương tiện nổi.
 - Dịch vụ thu dọn, tháo dỡ các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các kết cấu siêu trường siêu trọng.
 - Dịch vụ thương mại dầu khí.
 - Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí.
- 4.5. Tập trung đào tạo, xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.
- 4.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến trong Công ty đảm bảo sự điều hành thống nhất, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 4.7. Tăng cường tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài nhằm tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của đối tác như kinh nghiệm, khả năng tài chính, công nghệ, thiết bị hiện đại, mối quan hệ rộng với mạng lưới toàn cầu, trên cơ sở đó nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty.

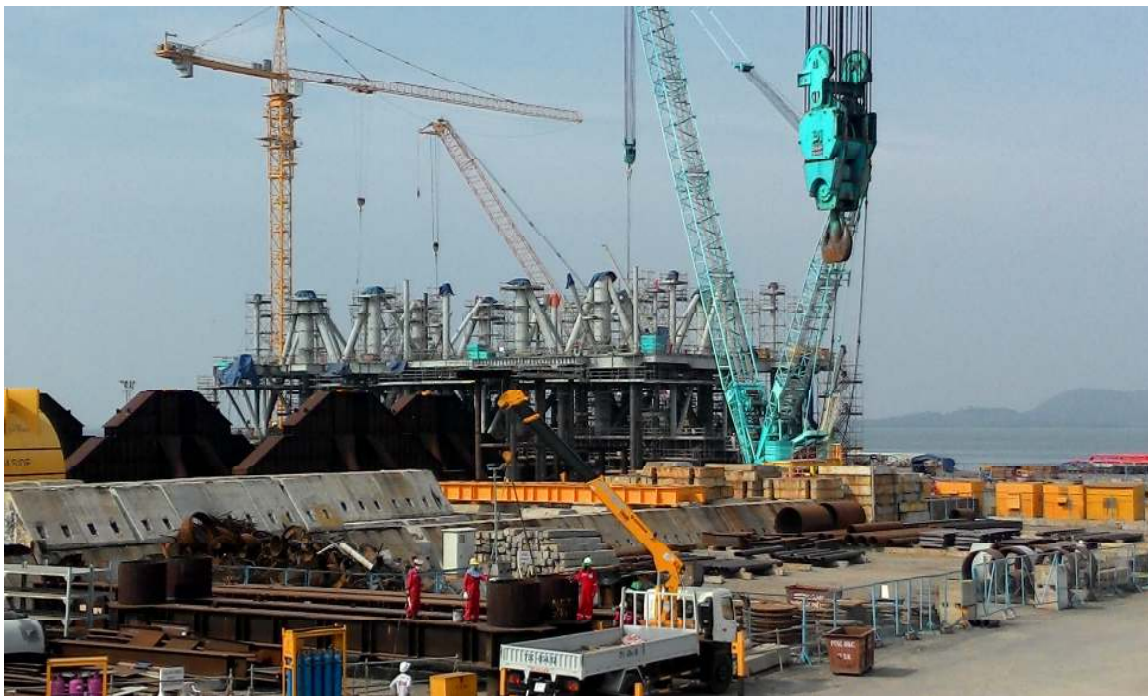
5. Các rủi ro:

Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp là một quy trình được thiết lập bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan khác áp dụng trong quá trình xây dựng chiến lược doanh nghiệp thực hiện những sự vụ có khả năng xảy ra gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp đồng thời quản lý rủi ro trong phạm vi cho phép nhằm đưa ra mức độ đảm bảo trong việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Đặc thù của lĩnh vực dầu khí phải đối mặt với nhiều rủi ro vì vậy ngay từ ngày đầu thành lập, công tác quản trị rủi ro đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt. Hệ thống quản trị rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Các rủi ro tại Công ty được chia thành các nhóm chính sau:

- **Rủi ro trong kinh doanh:** là tất cả những yếu tố rủi ro phát sinh từ môi trường kinh doanh bên ngoài Công ty như: chính trị, xã hội, khoa học công nghệ, nhà cung cấp, khách hàng, đối thủ cạnh tranh...
- **Rủi ro trong hoạt động:** là các rủi ro về vi phạm quy định chính sách nội bộ của Công ty hoặc các hoạt động gian lận như: tham ô, mất mát, lãng phí, hư hỏng, lạm dụng, phá hoại...
- **Rủi ro tuân thủ:** là các rủi ro liên quan đến pháp luật, hay chính là những việc vi phạm các văn bản pháp luật của nhà nước...
- **Rủi ro tài chính:** là những rủi ro liên quan đến các thiệt hại có thể xảy ra đối với thị trường tài chính do sự thay đổi của các biến số tài chính: giá cả, lãi suất, tỷ giá...

Việc kiểm soát rủi ro được thực hiện theo quy trình chặt chẽ phù hợp với đặc thù công việc của Công ty, đảm bảo tuyệt đối về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, nâng cao hiệu suất, hiệu quả lao động và tuân thủ luật pháp.



(Thi công chế tạo và lắp đặt tổ hợp sàn Upper Deck của Dự án HRD cho PTSC - MC)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2017, trong hoàn cảnh giá dầu thấp, đầu tư suy giảm, nhiều dự án công trình phải dừng hoặc phải giãn tiến độ, thời điểm khó khăn chồng chất khó khăn, Công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện cung cấp các dịch vụ và tích cực tìm kiếm nguồn việc, xúc tiến các lĩnh vực kinh doanh mới nhưng không tránh khỏi ảnh hưởng lớn của dịch vụ dầu khí bị co hẹp và cạnh tranh khốc liệt. Nhận biết được tình thế khó khăn hiện tại, tập thể lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, nỗ lực thực hiện kế hoạch được giao, duy trì ổn định và bền vững hoạt động SXKD. Tuy nhiên, doanh thu dịch vụ thi công cơ khí, cung ứng vật tư máy móc thiết bị dầu khí giảm so với năm 2016.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu năm 2017 là 152,17 tỷ đồng, đạt 89% so với kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 1,34 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% So với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	187,92	171,78	152,17	88,59
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	<i>160,20</i>	<i>146,78</i>	<i>124,08</i>	84,53
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	<i>45,49</i>	<i>31,9</i>	<i>23,25</i>	72,87
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	<i>50,53</i>	<i>30,00</i>	<i>4,56</i>	15,18
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	<i>6,17</i>	<i>17,48</i>	<i>5,20</i>	29,00
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	<i>15,03</i>	<i>17,94</i>	<i>11,96</i>	68,44
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	<i>20,51</i>	<i>14,46</i>	<i>18,69</i>	129,27

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% So với KH
-	<i>Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG</i>	22,47	35,00	60,23	172,09
-	<i>Dịch vụ khác</i>	-	-	0,19	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	26,14	25,00	27,06	108,25
c	<i>Thu nhập khác</i>	1,58	-	1,03	-
3	Lợi nhuận trước thuế	1,92	2,22	1.34	60.36
4	Lợi nhuận sau thuế	0,97	0,89	0.45	50.56
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	10,52	3,27	2.25	68.81
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	50,87	107,61	22.62	21,02
-	Giá trị giải ngân	47,68	100,08	20,62	20,60



Đại hội cổ đông thường niên ngày 30 tháng 03 năm 2017

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

① Ông PHÙNG NHƯ DŨNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản

trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí.

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0



QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 06/1991 – 05/1992: Trung tâm nghiên cứu May – Hà Nội.
- + 06/1992 – 06/1993: Công ty Địa Vật lý và DVĐK – Hà Nội.
- + 07/1993 – 07/1995: Đốc công – XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC – Vũng Tàu.
- + 08/1995 – 12/1999: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất – XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC – Vũng Tàu.
- + 01/2000 – 04/2001: Phó Giám đốc – XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC – Vũng Tàu.
- + 05/2001 – 10/2001: Quyền Giám đốc – XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu – VT.
- + 11/2001 – 12/2003: Trưởng ban quản lý Dự án Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 01/2004 – 01/2006: Giám đốc - Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 02/2006 – 03/2007: Phó Tổng giám đốc – Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ, kiêm Giám đốc XN Xăng dầu DK Vũng Tàu.
- + 04/2007 – 05/2007: Phó Tổng GD Cty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- + 06/2007 – đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

② Ông ĐẶNG ĐỨC HÒI
PHÓ GIÁM ĐỐC



Sinh ngày: 01/11/1962 tại Nam Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 2.692

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 09/1987 – 02/1991: XN Liên hợp XL Dầu khí.
- + 03/1991 – 07/1995: Kế toán Trưởng – Đội xây dựng số 6 thuộc XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
- + 08/1995 – 02/2001: Kế toán Trưởng – XN Thiết kế và Khảo sát – Công ty Thiết kế và XD Dầu khí.
- + 03/2001 – 11/2004: Chuyên viên Tài chính Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- + 12/2004 – 04/2007: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán; Kế toán Trưởng Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- + 05/2007 – 07/2009: Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ).
- + 08/2009 – đến nay: Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ).

③ Ông TRẦN CHÍ DŨNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Sinh ngày: 03/05/1976 tại Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 07/1999 – 06/2002: Công ty Vật liệu Xây dựng và Xây lắp Thương mại – Bộ Thương Mại.
- + 06/2002 – 06/2003: Đội trưởng đội thi công – Chi nhánh Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.
- + 06/2003 – 08/2005: Chuyên viên Ban quản lý Dự án Cảng PTSC – Tổng Công ty PTSC.
- + 08/2005 – 08/2007: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- + 02/2007 – 08/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- + 08/2007 – 10/2009: Phó Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp DK – Idico Long Sơn.
- + 10/2009 – đến nay: Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ).

④ Ông TRẦN ĐỨC HẠNH

PHÓ GIÁM ĐỐC



Sinh ngày: 03/08/1979 tại Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý
Dự án, Kỹ sư Xây dựng.
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 7

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 04/2002 – 11/2003: Công ty Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới – Bộ Giao Thông Vận Tải.
- + 12/2003 – 12/2004: Xí nghiệp Xây lắp Công trình Biển – XN Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- + 12/2004 – 06/2005: Ban Dự án RuBy B – Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- + 06/2005 – 03/2007: Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu – Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ.
- + 04/2007 – 10/2007: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu.
- + 11/2007 – 10/2009: Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 10/2009 – đến nay: Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ).

2.1. Công tác nhân sự:

Tổng số người lao động Công ty SMBĐ đến tháng 12/2017 là 105 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 76 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng), và 29 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.1.1. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình:

- Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013. Được Sở Tài nguyên Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) ngày 08/07/2015 và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 cho Công ty.
- Về việc Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Căn cứ công văn số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất chọn phương án tuyến vào ga cùng cao độ với đường bộ theo phương án 2 của Công ty CP Thiết kế GTVT phía Nam (Tedi South) đề xuất. Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch trình phòng QLĐT TP Vũng Tàu thẩm định và UBND TP Vũng Tàu phê duyệt đồ án quy hoạch tại Tờ trình số 27/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2018. Hiện nay đồ án quy hoạch đang trong thời gian công khai lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định.
- Về việc đền bù giải phóng mặt bằng: Tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng bị kéo dài do công tác đền bù, giải quyết đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/03/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có công văn giao UBND thành phố tại báo cáo số 250/BC-UBND căn cứ kiến nghị của Sở TNMT để giải quyết hỗ trợ về đất đối với 12 hộ dân theo quy định.
- Về việc xin ưu đãi đầu tư của dự án: Công ty đã gửi văn bản tới Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị điều chỉnh ưu đãi đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí SM – BĐ. Ngày 06/10/2017, Sở KHĐT đã có văn bản số 2046/SKHĐT-ĐTKT gửi Sở Xây dựng, Sở TN & MT, UBND thành phố Vũng Tàu và Cục thuế tỉnh đề nghị cho ý kiến về việc điều chỉnh dự án theo nội dung văn bản của Công ty. Ngày 09/11/2017, sở KHĐT đã có văn bản số 2355/SKHĐT-ĐTKT đề nghị Công ty SMBĐ tổ chức điều chỉnh dự án đồng thời với việc điều chỉnh các nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đã gửi văn bản số 713/SMBĐ-TCHC ngày 14/11/2017 và 719/SMBĐ-TCHC ngày 15/11/2017 tới sở KHĐT giải trình giới hạn quyền hạn của Công ty trong việc tổ chức điều chỉnh dự án và đề nghị Sở KHĐT xem xét xử lý các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.
- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.

3.1.2. Khu bãi 07ha - Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

- Gói thầu thi công san lấp mặt bằng, thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha: đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện Công ty đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công thanh quyết toán công trình.
- Việc triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm, PCCC, hệ thống cấp điện, ...): Công ty đang trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế với nhà thầu thi công.
- Công trình nhà văn phòng Container tại khu 07ha: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ 01/11/2017.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết :

Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, tính đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Công ty đã trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Sopedewaco là 10.530.000.000 đồng. Công ty SMBĐ hiện đang tiếp tục theo dõi sát sao tình hình đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty SOPEWACO, đồng thời tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư tại SOPEWACO.



*(Công trường chế tạo giàn khoan dầu khí
tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình)*

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình Tài chính của Công ty qua các năm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	806.081,49	819.119,46	851.888,57
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	560.132,52	559.783,40	558.814,16
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	32.362,21	41.432,71	70.854,44
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	213.586,76	217.903,36	222.219,97
5	Doanh thu thuần từ HĐKD	Triệu đồng	124.079,15	160.197,02	200.778,06
6	Lợi nhuận gộp từ HĐKD	Triệu đồng	3.500,06	9.705,40	11.756,28
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.342,94	1.918,82	1.044,89
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	455,75	969,23	145,35
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	9,00	19,00	3,00

4.2. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2015
1	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	15,52	12,96	8,21
	- Hệ số thanh toán hiện thời	lần	15,68	12,99	8,61
2	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	30,51	31,66	34,40
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	69,49	68,34	65,60
3	Khả năng sinh lời				
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	0,30	0,6	0,06
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,08	0,17	0,03
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0,06	0,12	0,02

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tính đến ngày 13/02/2018 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có **10.913** cổ đông sở hữu 50 triệu cổ phần có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
A.	Cổ đông pháp nhân	
1.	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	13,0160%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
5.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	0,2407%
B.	Cổ đông thể nhân	30,7433%

6. Báo cáo các tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Công ty áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động, tuân thủ luật pháp cho các hoạt động của Công ty. Cụ thể trong lĩnh vực quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2017, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.



Certificate of Registration

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2008

Xác nhận rằng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH**
Tầng 16, Số 9,
Hàng Đậu, Phường 1,
Thành phố Vũng Tàu,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số:

FS 616818

và thực hiện Hệ thống Quản lý Chất Lượng phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001:2008 cho phạm vi:

Quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí

Đại diện cho Tập đoàn BSI:

Steven Eric Adams, Giám đốc Chất Lượng, Vũng Tàu, Gary Pearson

Ngày đăng ký: **01/03/2013**

Ngày ban hành: **09/04/2014**

Ngày hết hiệu lực: **30/03/2017**



Trang: 1/1

...making excellence a habit™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract. An electronic certificate can be authenticated [online](#). Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/Clients/Directory or telephone +84 (0) 39370 779. Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contacts: 88, Kingsway Street, Bury, Greater Manchester, M9 1UF, UK. Tel: +44 (0) 208 996 9000.
BSI Assurance UK Limited, registered in England company number 7662902, at 389 Chiswick High Road, London W6 4AL, UK.
A member of the BSI Group of Companies.



By Royal Charter

Certificate of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 9001:2008

This is to certify that:

SAO MAI - BEN DINH PETROLEUM INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY
9-11 Hoang Dieu Street,
Ward 1,
Vung Tau City,
Vietnam

Holds Certificate Number:

FS 616818

and operates a Quality Management System which complies with the requirements of ISO 9001:2008 for the following scope:

Project management and construction of oil and gas works

For and on behalf of BSI:

Gary Fenton, Global Assurance Director

Originally registered: 01/09/2011

Latest Issue: 09/08/2014

Expiry Date: 30/08/2017



Page: 1 of 1

...making excellence a habit.™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract. An electronic certificate can be authenticated [online](#). Printed copies can be validated at www.bsi-global.com/ClientDirectory or telephone +84 (8) 39320 778. Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
A Member of the BSI Group of Companies.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình là đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình thuộc thành phố Vũng Tàu với quy mô hiện đại để phục vụ công tác thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và thực hiện các dịch vụ dầu khí, thi công chế tạo cơ khí, thương mại...

Năm 2017 tiếp tục là năm khó khăn cho ngành dầu khí, các hoạt động thăm dò, khai thác đầu tư vẫn tiếp tục dừng, giãn, chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc hoạt động cầm chừng. Các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động, cùng với sức ép cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với giá cung cấp dịch vụ thấp sẵn sàng làm với lỗ nhiều, phá giá... đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty bao gồm các lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, thương mại phục vụ ngành dầu khí, cung cấp kho bãi cho các đơn vị trong ngành.

Trong năm 2017, một số mặt thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ như sau:

a. Thuận lợi:

- Là đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty PTSC.
- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.
- Tập thể Công ty SMBĐ luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và đồng thuận cao, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có tâm huyết, quyết tâm, hết lòng với công việc.

b. Khó khăn và tồn tại chưa thực hiện trong năm 2017:

- Thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.
- Về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục đầu tư còn chậm do bên cạnh việc giãn tiến độ đầu tư thì công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục điều chỉnh ưu đãi đầu tư của dự án gặp nhiều khó khăn.
- Công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ: Công tác thanh quyết toán hợp đồng còn chậm, kéo dài chưa đạt được như kỳ vọng.

1.2. Kết quả đạt được:

Năm 2017, trong hoàn cảnh giá dầu thấp, đầu tư suy giảm, nhiều dự án công trình phải dừng hoặc phải giãn tiến độ, thời điểm khó khăn chồng chất khó khăn, Công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện cung cấp các dịch vụ và tích cực tìm kiếm nguồn việc, xúc tiến các lĩnh vực kinh doanh mới nhưng không tránh khỏi ảnh hưởng lớn của dịch vụ dầu khí bị co hẹp và cạnh tranh khốc liệt. Nhận biết được tình thế khó khăn hiện tại, tập thể lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, nỗ lực thực hiện kế hoạch được giao, duy trì ổn định và bền vững hoạt động SXKD. Tuy nhiên, doanh thu dịch vụ thi công cơ khí, cung ứng vật tư máy móc thiết bị dầu khí giảm so với năm 2016.

Tổng doanh thu năm 2017 là 152,17 tỷ đồng, đạt 88,59% so với kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 1,34 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% So với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	187,92	171,78	152,17	88,59
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	<i>160,20</i>	<i>146,78</i>	<i>124,08</i>	84,53
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	<i>45,49</i>	<i>31,9</i>	<i>23,25</i>	72,87
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	<i>50,53</i>	<i>30,00</i>	<i>4,56</i>	15,18
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	<i>6,17</i>	<i>17,48</i>	<i>5,20</i>	29,00
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	<i>15,03</i>	<i>17,94</i>	<i>11,96</i>	68,44
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	<i>20,51</i>	<i>14,46</i>	<i>18,69</i>	129,27
-	<i>Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG</i>	<i>22,47</i>	<i>35,00</i>	<i>60,23</i>	172,09
-	<i>Dịch vụ khác</i>	-	-	<i>0,19</i>	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	<i>26,14</i>	<i>25,00</i>	<i>27,06</i>	108,25
c	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1,58</i>	-	<i>1,03</i>	-
3	Lợi nhuận trước thuế	1,92	2,22	1.34	60.36

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% So với KH
4	Lợi nhuận sau thuế	0,97	0,89	0.45	50.56
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	10,52	3,27	2.25	68.81
6	Đầu tư XD/CB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	50,87	107,61	22.62	21,02
-	Giá trị giải ngân	47,68	100,08	20,62	20,60

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

1.3. Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Doanh thu lĩnh vực chế tạo cơ khí không đạt so với kế hoạch do các hầu hết các Dự án/ Gói thầu dự kiến tham gia bị giãn tiến độ, dừng triển khai, giảm công việc. Công ty thực hiện quyết toán các gói thầu thi công cơ khí đã ký từ năm 2016 và các hợp đồng thi công cơ khí ký mới năm 2017:

- Chế tạo các tổng đoạn thân tàu cho các dự án của Sofel theo Hợp đồng Sofel- PVSb-001; Sofel-PVSb-002; Sofel-PVSb-003; Sofel – PVSb – 004 ; Sofel-PVSb-005; Dịch vụ cắt CNC 300T, 600T.
- Thực hiện hợp đồng Chế tạo kết cấu thép cho các cụm kết cấu ngầm Greater Enfield ký với công ty PTSC-MC.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ cắt CNC 500 tấn thép tấm ký với PV Shipyard.

- Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

Về lĩnh vực cung cấp dịch vụ vật tư thiết bị trong ngành dầu khí tiếp tục phải chịu tác động nghiêm trọng do giá dầu giảm kéo dài, hầu hết các dự án, phát triển mỏ dầu khí biển cả trong và ngoài nước bị dừng, giãn triển khai, các đơn hàng, gói thầu bị cắt giảm về số lượng và giá trị. Nhiều công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ sẵn sàng làm với giá dịch vụ thấp, thậm chí hòa vốn dẫn tới sự cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng cao. Công ty SMBD đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và thực hiện một số công việc sau:

- Hoàn thành hợp đồng cung cấp phụ tùng đường ống công nghệ cho việc sửa chữa giàn CCP&MKC cho VSP.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp Vật tư, phụ tùng cho hệ thống tự động hóa giàn CCP cho VSP.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp phụ tùng hệ thống tự động hóa giàn nén nhỏ bảo dưỡng 4K – 8K cho VSP.

- Hoàn thành hợp đồng cung cấp vật tư để bảo dưỡng, sửa chữa cho các van của hãng Fluval cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cụm thiết bị Oil Drain Pump dự án xây dựng giàn CTC1 lô 09-3/12 cho VSP.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp hóa chất TEG cho cụm tách nước XNMB 2017 cho PVGAS-NORTH.

- ***Dịch vụ Căn cứ kho bãi***

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Công ty xây dựng kế hoạch dự kiến cho PTSC-MC thuê Khu bãi 07ha. Tuy nhiên, PTSC-MC chưa tiến hành thuê cũng như thị trường cung cấp căn cứ trên bờ gặp nhiều khó khăn nên doanh thu cho thuê bãi không đạt được so với kỳ vọng. Công ty SMBĐ đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty đã hoàn thành hệ thống cấp điện bổ sung cho Công ty PVC MS. Tuy nhiên trong năm 2017, doanh thu từ dịch vụ này cũng bị ảnh hưởng do nhiều dự án giãn hoặc dừng tiến độ dẫn tới các công trình thi công tại bãi giảm nhiều.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Hiện nay, cung cấp dịch vụ cho thuê nhân lực Dự án cũng đã đem lại nguồn thu, hiệu quả cho Đơn vị. Nhân lực chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Các dự án hiện công ty đang cung cấp Nhân lực như Dự án NPK/NH3; Dự án GPP Cà Mau. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 29 người. Đây được xem là lĩnh vực mới và mang lại doanh thu lợi nhuận, Đơn vị sẽ tập trung phát triển lĩnh vực này sâu, rộng hơn nữa.

- ***Phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ***

Công ty xác định trong giai đoạn khó khăn do giá dầu giảm hiện nay, hai lĩnh vực này sẽ là một trong các hoạt động duy trì SXKD, đem lại nguồn thu, lợi nhuận cho Công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn của các hoạt động cơ khí dầu khí, cung cấp máy móc thiết bị dầu khí. Bước sang năm 2018, khi các khách hàng, đại lý cấp 2 của Công ty được xây dựng ổn định, lĩnh vực phân phối phân bón được kỳ vọng là lĩnh vực kinh doanh tiềm năng mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- ***Doanh thu tài chính***

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,53% so với năm 2016, tỷ giá USD/VND giao dịch trên thị trường liên ngân hàng ổn định, tăng nhẹ so với năm 2016. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn nên doanh thu tài chính năm 2017 mức tương đương năm 2016.

1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2017

Công ty PVSB tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình, cụ thể như sau:

- a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:
- Đền bù giải phóng mặt bằng: Tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng bị kéo dài do công tác đền bù, giải quyết đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/03/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có công văn giao UBND thành phố tại báo cáo số 250/BC-UBND căn cứ kiến nghị của Sở TNMT để giải quyết hỗ trợ về đất đối với 12 hộ dân theo quy định.
 - Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Căn cứ công văn số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất chọn phương án tuyến vào ga cùng cao độ với đường bộ theo phương án 2 của Công ty CP Thiết kế GTVT phía Nam (Tedi South) đề xuất. Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch trình phòng QLĐT TP Vũng Tàu thẩm định và UBND TP Vũng Tàu phê duyệt đồ án quy hoạch tại Tờ trình số 27/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2018. Hiện nay đồ án quy hoạch đang trong thời gian công khai lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định.
 - Ưu đãi đầu tư của dự án: Công ty đã gửi văn bản tới Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị điều chỉnh ưu đãi đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí SM – BĐ. Ngày 06/10/2017, Sở KHĐT đã có văn bản số 2046/SKHĐT-ĐTKT gửi Sở Xây dựng, Sở TN & MT, UBND thành phố Vũng Tàu và Cục thuế tỉnh đề nghị cho ý kiến về việc điều chỉnh dự án theo nội dung văn bản của Công ty. Ngày 09/11/2017, sở KHĐT đã có văn bản số 2355/SKHĐT-ĐTKT đề nghị Công ty SMBĐ tổ chức điều chỉnh dự án đồng thời với việc điều chỉnh các nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đã gửi văn bản số 713/SMBĐ-TCHC ngày 14/11/2017 và 719/SMBĐ-TCHC ngày 15/11/2017 tới sở KHĐT giải trình giới hạn quyền hạn của Công ty trong việc tổ chức điều chỉnh dự án và đề nghị Sở KHĐT xem xét xử lý các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.
 - Công tác khác: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.
 - Khu bãi 07ha Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:
 - Gói thầu thi công san lấp mặt bằng, thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha : đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện Công ty đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công thanh quyết toán công trình.
 - Việc triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm, PCCC, hệ thống cấp điện, ...): Công ty đang trong quá trình thực hiện hợp đồng với nhà thầu thi công.
 - Công trình nhà văn phòng Container tại khu 07ha: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ 01/11/2017.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
I- Tài sản ngắn hạn	507,410,121,201	538,480,000,943
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	26,372,151,626	29,566,423,861
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	417,000,000,000	430,000,000,000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	51,321,151,973	70,717,343,302
4- Hàng tồn kho	5,129,313,074	1,537,461,834
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7,587,504,528	6,658,771,946
II- Tài sản dài hạn	298,671,368,766	280,639,460,523
1- Các khoản phải thu dài hạn	3,000,000	3,000,000
2- Tài sản cố định	21,704,241,098	16,681,489,070
3- Bất động sản đầu tư	192,806,592,051	197,541,863,907
4- Tài sản dở dang dài hạn	82,986,651,083	65,068,947,896
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	1,170,884,534	1,344,159,650
Tổng tài sản	806,081,489,967	819,119,461,466

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
I – Nợ phải trả	245,948,968,210	259,336,069,380
1 – Nợ ngắn hạn	32,362,211,771	41,432,705,077
2 – Nợ dài hạn	213,586,756,439	217,903,364,303
II – Vốn chủ sở hữu	560,132,521,757	559,783,392,086
1 – Vốn chủ sở hữu	560,132,521,757	559,783,392,086
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	806,081,489,967	819,119,461,466

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí, đặc biệt là Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trong Tổng Công ty, Công ty SMBĐ đã chủ động ứng phó với khó khăn, thách thức và những biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động SXKD, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt hoạt động. HĐQT đánh giá năm 2017 Công ty đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, quyết liệt thực hiện các giải pháp đề ra, đồng thời định hướng tốt hoạt động để hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHQT giao, tạo đà thuận lợi cho những năm tiếp theo, cụ thể:

- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, năng động, sáng tạo có trình độ, năng lực tốt, được trau dồi kinh nghiệm trong thực tế. Luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo.
- Đã thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí cho Công ty như: chuyển toàn bộ văn phòng Công ty xuống khu bãi 7ha; kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập của CBCVN cho phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí hội họp, tiếp khách, văn phòng phẩm, nhiên liệu...
- Thực hiện và áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh đang tạo những chuyển biến tích cực, cần thiết để thích ứng với môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt và những khó khăn trong thời gian tới.
- Công ty đã và đang khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong lĩnh vực cơ khí, thương mại, dịch vụ hậu cần. Đồng thời đã nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty trong thời gian sắp tới.
- Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn khó khăn như hiện nay như:

- Công tác dự báo thị trường chưa thực sự kịp thời, việc sụt giảm mạnh nguồn việc và khách hàng đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, thương mại và dịch vụ căn cứ cảng. Mặc dù đã phân nào khẳng định được thương hiệu và vị trí trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí, thương mại nhưng năng lực cạnh tranh và công tác tổ chức giám sát, thực hiện của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Cơ sở hạ tầng bến bãi, cầu cảng... trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc nhiều vào bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên rất dễ bị ảnh hưởng khi có biến động.

- Việc xử lý các thủ tục về đất đai và lập quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến đĩnh còn chậm chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, do phải phụ thuộc nhiều vào các cơ quan quản lý nhà nước.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra do chưa có khách hàng thực sự tiềm năng để Công ty cùng hợp tác đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc, đứng đầu là Giám đốc Công ty trong năm 2017 đã thể hiện sự quyết liệt, năng động trong quản lý, điều hành Công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn việc, mở rộng hoạt động SXKD để tăng doanh thu, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đưa Công ty vượt qua khó khăn, duy trì, ổn định phát triển và cơ bản hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ trong năm 2017. Kết quả được thể hiện qua các mặt:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình suy giảm của giá dầu, tiết giảm tối đa các chi phí, hoàn thành cao nhất kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng của năm tài chính 2017.
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy giúp giảm chi phí.
- Công tác chăm lo và đảm bảo đời sống, công văn việc làm cho người lao động trong Công ty được thực hiện tốt, duy trì và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đã được, Ban Giám đốc Công ty cần khắc phục một số vấn đề tồn đọng trong quá trình điều hành như:

- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đĩnh còn chậm, cần tích cực và chủ động hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Công tác dự báo thị trường, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư chưa sát thực tế và chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc cần có đánh giá và giải pháp cụ thể để triển khai đầu tư cho phù hợp với tình hình của Công ty và những khó khăn của ngành dầu khí.
- Cần tiếp tục đẩy mạnh rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng suất lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực. Đồng thời tiếp tục xây dựng các kịch bản, phương án, biện pháp cụ thể để tiết giảm tối đa các chi phí và ứng phó với tình hình khó khăn sắp tới.
- Chấn chỉnh nghiêm túc tác phong, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động của CBCNV để Công ty chuyên nghiệp hơn và đi vào nề nếp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của HĐQT, năm 2018 và những năm tiếp theo giá dầu thô trên thế giới còn nhiều biến động khó lường. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dầu khí nước ta, Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn. Điều này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc, tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển, căn cứ hậu cần, bảo dưỡng, sửa chữa chế tạo cơ khí... trong đó có Tổng Công ty PTSC và Công ty SMBĐ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2018 như sau:

3.1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chuẩn bị các nội dung tài liệu, chương trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.
- Tổ chức định kỳ và đột xuất các cuộc họp của HĐQT để kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

3.2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và các nội dung đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty.
- Quyết liệt, áp dụng thực hiện triệt để đề án năng lực cạnh tranh để gia tăng khối lượng công việc và doanh thu cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh, mở rộng công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... để ký thêm được các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- Định kỳ hàng Quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát.

3.3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT hoạt động tốt, giám sát, hỗ trợ và chỉ đạo Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ giao phó.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty cho phù hợp, tăng năng suất lao động và đạt hiệu quả cao. Thực hiện nghiêm túc thẩm quyền của HĐQT trong công tác cán bộ.

3.4. Công tác sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Chỉ đạo hoàn thành việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quản trị của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

3.5. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ và ủy quyền có thời hạn cho Giám đốc Công ty được chủ động sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty một cách hiệu quả, an toàn để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ của các khách hàng.
- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của Sopewaco, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư và xây dựng phương án thoái toàn bộ vốn tại công ty Sopewaco theo chủ trương của ĐHĐCĐ.

3.6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng kịch bản, dự báo tình hình thị trường, phương án và các biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

3.7. Công tác khác:

Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 người đại diện cho PTSC và 01 người đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

- | | | |
|--------------------------------|---------------------|----------------|
| 1. Ông Trần Hải Bình (PTSC) | - Chủ tịch HĐQT | (Chuyên trách) |
| 2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC) | - TV HĐQT, Giám đốc | (Kiêm nhiệm) |
| 3. Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |
| 4. Nguyễn Lê Phương (Việt Anh) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |

① Ông TRẦN HẢI BÌNH

CHỦ TỊCH



Sinh ngày: 20/10/1969 tại Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 92

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 09/1994 – 08/1997: XN Cảng PTSC Vũng Tàu.
- + 09/1997 – 12/1998: XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu PTSC Vũng Tàu (PTSC).
- + 01/1999 – 09/2000: Trưởng phòng Tài chính Kế toán – XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu (PTSC).
- + 10/2000 – 05/2001: Phó Giám đốc phụ trách XN Kinh doanh các SP Dầu khí Tây Ninh (PTSC).
- + 05/2001 – 03/2006: Kế toán Trưởng – Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- + 03/2006 – 12/2006: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ (PDC).
- + 01/2007 – 04/2007: Kiểm soát viên chính Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- + 04/2007 – 07/2009: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 08/2009 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

② Ông PHÙNG NHƯ DŨNG
THÀNH VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị
Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:
(Xem thông tin phần Ban Giám đốc)

③ Ông NGUYỄN VIỆT ĐẠT
THÀNH VIÊN



Sinh ngày: 27/07/1966 tại Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thăm
dò Địa chất
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 03/1990 – 10/1990: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Hải Phòng.
- + 11/1990 – 03/1993: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.
- + 04/1993 – 04/2002: Phó phòng Kế hoạch Sản xuất XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.
- + 05/2002 – 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Ban QL Dự án Cảng PTSC Vũng Tàu.
- + 01/2008 – đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.

**④ Ông NGUYỄN LÊ PHƯƠNG
THÀNH VIÊN**



QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

+ 2001 – 2006: Kỹ sư địa chất Công ty Dầu khí Geoservices (Pháp).

+ 2006 – 2007: Kỹ sư địa chất điều hành Công ty Dầu khí Quốc Gia Hàn Quốc (KNOC).

+ 2007 – 2016: chuyên viên Địa chất điều hành và Minh giải địa vật lý Công ty Điều hành Dầu khí Thăng Long.

+ 2016 – nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Anh

Sinh ngày: 30/09/1978 tại Quảng Trị
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
chuyên viên ngành địa chất dầu khí
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.2.1. Chỉ đạo Công ty triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017

Trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2017, đề ra chương trình hành động và những giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2017 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017	So với KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	171,78	152,17	89
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,22	1,34	60
4	Thực hiện đầu tư XDCB	Tỷ đồng	107,61	22,62	21
5	Số lao động cuối kỳ	Người	99	76	

- Trong năm 2017, trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 trong đó có ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2017 cho phù hợp với tình hình thực tế và vì lợi ích của Công ty, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2017 tại Quyết định số 92/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ ngày 19/06/2017 bổ sung hạng mục đầu tư Nhà văn phòng container tại khu 7ha Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

1.2.2. Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, kiện toàn bộ máy tổ chức, hệ thống văn bản quản trị của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên 2017 của Công ty.
- Được sự chấp thuận của ĐHCĐ tại kỳ họp thường niên năm 2017, HĐQT Công ty đã hoàn thành một số công việc, cụ thể như sau:
 - + Hoàn thành sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ban hành theo quyết định số 84/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ.
 - + Hoàn thành việc chuyển trụ sở văn phòng Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp theo Quyết định số 158/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ ngày 08/11/2017 về việc Thông qua điều lệ sửa đổi lần thứ 11 Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
 - + Hoàn thành việc xin ý kiến ĐHCĐ và bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, ban hành theo Quyết định số 159/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ ngày 08/11/2017.
- Để đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ trong điều hành SXKD, tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Điều lệ, Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty như:
 - + Ban hành Quy chế trả lương của Công ty theo quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 18/01/2017.
 - + Tiếp tục chỉ đạo rà soát Điều lệ và hệ thống văn bản quản trị nội bộ để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt sửa đổi, bổ sung.

1.2.3. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Trong năm 2017, xuất phát từ nhu cầu của việc điều hành công việc hàng ngày của Công ty để quản lý tiền nhàn rỗi một cách hiệu quả, tăng lợi nhuận cho Công ty, đồng thời để tạo điều kiện cho Giám đốc Công ty được chủ động thực hiện các nghiệp vụ phát sinh thực tế bắt buộc phải xử lý ngay, HĐQT Công ty đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2017, thời hạn ủy quyền đến hết 31/12/2017.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, nợ xấu ảnh hưởng đến nguồn vốn của Công ty.
- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: HĐQT đã chỉ đạo sát sao Công ty và người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Sopewaco bám sát, theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty này. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, việc thoái vốn tại Sopewaco gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

1.2.4. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

Trước tình hình khó khăn chung của ngành Dầu khí và Công ty SMBĐ, HĐQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017 của Công ty theo Quyết định số 160/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2017. Nhìn chung, trong năm Công ty đã thực hiện tốt và có hiệu quả các nội dung đề ra, cụ thể:

- Tiết giảm chi phí hoạt động SXKD là 0,605 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí đầu tư XDCB là 0,907 tỷ đồng.



(Ban lãnh đạo Công ty làm việc với MATRADE do Phòng Thương vụ Malaysia tổ chức)

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, 2 người đại diện cho PTSC và 1 người đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

- | | | |
|--|--------------|----------------|
| 1. Ông Ngô Văn Lập (Cty PTSC) | - Trưởng ban | (Chuyên trách) |
| 2. Ông Châu Hoài Thanh (Cty PTSC) | - Thành viên | (Kiêm nhiệm) |
| 3. Bà Đinh Thị Ngọc Thanh (Cty Việt Anh) | - Thành viên | (Kiêm nhiệm) |

① Ông NGÔ VĂN LẬP

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh ngày: 15/01/1971 tại Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0



QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 11/1994 – 08/1997: Chuyên viên Phòng Nhập – Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim.
- + 09/1997 – 07/2007: Chuyên viên Ban Xuất dầu thô – Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim (hiện nay là Tổng Công ty PV Oil).
- + 08/2007 – 12/2011: Phó phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 01/2012 – đến nay: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ).

**② Ông CHÂU HOÀI THANH
THÀNH VIÊN**



Sinh ngày: 15/08/1978 tại Đồng Nai
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 04/2002 – 10/2007: Cty TNHH Chăn nuôi CP VN
- + 11/2007 – 05/2009: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.
- + 06/2009 – 01/2010: Phụ trách kế toán – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng – Tổng Công ty PTSC.
- + 02/2010 – 08/2010: Trưởng phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính – Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.
- + 09/2010 – 04/2011: Kế toán Trưởng Công ty TNHH 1 TV Đóng tàu Nhơn Trạch.
- + 05/2011 – đến nay: Trưởng Phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính – Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.

**③ Bà ĐINH THỊ NGỌC THANH
THÀNH VIÊN**



Sinh ngày: 16/03/1974
Trình độ chuyên môn: Kế toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- + 1998 – 2005: Kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất Cao su Y tế
- + 2006 – 2008: Kế toán Công ty Mỹ Phẩm Sài Gòn
- + 2009 – 2011: Kế toán Công ty Cổ phần In tổng hợp LINKSIN
- + 2011 – 2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH Phát triển khoa học công nghệ thương mại thiên văn.
- + 2015 – nay: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Anh

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

2.2.2 Đánh giá hoạt động:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác.
- Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc.

2.2.3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ quản lý, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với SMBĐ.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.



(Lắp đặt và hoàn thiện Phòng UPS & Battery cho XN Xây lắp, Khảo sát và Sửa chữa - VSP)

VI. KẾ HOẠCH NĂM 2018:

Năm 2018 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất khó lường. Xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi. Việc giá dầu thô duy trì ở mức giá thấp, cùng với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới, sự suy giảm của một số nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế nước ta.

Tác động ảnh hưởng mạnh của việc giá dầu ở mức thấp đang đặt ra ra nhiều khó khăn, thách thức, các dự án đầu tư, xây lắp, các hoạt động dịch vụ dầu khí có thể giãn hoặc dừng... Tuy nhiên với những lợi thế sẵn có, với quan điểm phát triển bền vững, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2018 với mức doanh thu 167,68 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 0,74 tỷ đồng, với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	500,00	500,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	167,68	152,17
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,02	1,34
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,74	0,45
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	15,33	22,62
	- Giá trị giải ngân:	Tỷ đồng	18,75	20,62
	- Nguồn Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,75	20,62

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch trên, Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát triển các loại hình sản xuất kinh doanh hiện đang mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty như dịch vụ xây lắp cơ khí và kinh doanh thương mại.
- Phối hợp với Tổng công ty PTSC xây dựng đề án “đánh giá, tư vấn các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và khai thác cảng biển” để nâng cao năng lực quản lý, điều hành nhằm định hướng cho việc xây dựng kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quản lý ISO trong Công ty, đảm bảo tính khoa học và đạt hiệu quả cao. Xây dựng các quy trình, quy định về đánh giá rủi ro dự thầu, thực hiện hợp đồng nhằm quản lý, kiểm soát rủi ro trong quá trình tham gia cung cấp dịch vụ.
- Đẩy mạnh công tác marketing, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết để có thêm hợp đồng dịch vụ.
- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp và hiệu quả, đi đôi với chính sách lương thưởng và các chính sách thu hút nguồn nhân lực phù hợp nhằm động viên CBCNV, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và xây dựng công trình, áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; cập nhật, rà soát để hoàn thiện các quy định về quản lý, các định mức hiện đang áp dụng trong Công ty.

VII. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG:

1. Minh bạch thông tin:

Nhận thức được tầm quan trọng và xem vai trò của minh bạch thông tin là một phần không thể thiếu trong sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty. Công ty SMBĐ đã xây dựng và không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nội bộ, quy trình trao đổi thông tin trong và ngoài Công ty, tạo sự liên kết trong nội bộ SMBĐ, giữa SMBĐ với các cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Trong những năm qua, Công ty đã tiếp đón nhiều cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, các đối tác chiến lược,... nhằm giới thiệu về quá trình hình thành và phát triển của Công ty, cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như chia sẻ kế hoạch đầu tư, định hướng phát triển kinh doanh của SMBĐ trong tương lai.

Công ty đã ban hành quy trình công bố thông tin để toàn thể cán bộ công nhân viên nhận thức được vai trò của minh bạch thông tin và nắm được quy trình công bố thông tin theo đúng pháp luật, là cơ sở để quản lý hoạt động trao đổi thông tin dễ dàng hơn.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin định kỳ theo quy định như Báo cáo Tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị,... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông tin được thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

Việc minh bạch thông tin và tuân thủ các quy định về công bố thông tin, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xét là một trong những công ty niêm yết minh bạch trên sàn chứng khoán UPCOM.

2. Quan hệ cổ đông:

Trong những năm qua, công tác quan hệ cổ đông đã trở thành một cầu nối vững chắc kết nối PVSB với cộng đồng nhà đầu tư. Thông tin luôn được cung cấp trung thực, kịp thời đã mang đến cho nhà đầu tư một bức tranh rõ nét về Công ty SMBĐ. Và với thái độ cầu thị, SMBĐ đã tiếp nhận nhiều phản hồi tích cực từ cộng đồng nhà đầu tư để hoàn thiện và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo xu hướng bền vững, hài hòa với lợi ích môi trường và xã hội.

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định hoạt động quan hệ cổ đông là hoạt động quan trọng không thể tách rời với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như xác định trách nhiệm trong việc nâng cao lòng tin của cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc minh bạch trong quản lý, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cộng đồng nhà đầu tư, ...

3. Trách nhiệm cộng đồng:

Bên cạnh nỗ lực không ngừng vươn tầm lớn mạnh, SMBĐ cũng luôn ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc thông qua các hoạt động phát triển cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty với phương châm:

SMBĐ CHĂM LO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG MANG UY TÍN THƯƠNG HIỆU TỎA RỘNG

Năm 2017, Công ty SMBĐ và cán bộ công nhân viên đã đóng góp tổng cộng 76,8 triệu đồng để thực hiện công tác an sinh - xã hội hướng về cộng đồng. Ủng hộ Quỹ tương trợ dầu khí 2 ngày lương 76,8 triệu đồng. Ủng hộ chương trình Trường Sa, người lao động bị ảnh hưởng thiệt hại do bão số 10 gây ra 6,0 triệu đồng.

Chung vai phát triển cộng đồng đã thực sự trở thành sứ mệnh và tâm nguyện của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty SMBĐ. Xuyên suốt trong năm 2017, các hoạt động an sinh - xã hội vì một cộng đồng lành mạnh đã được Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng toàn thể CBCNV của Công ty thực hiện liên tục và rộng khắp cả nước với mục tiêu chung tay hành động góp sức xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội....

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán và được đính kèm dưới đây.

Trân trọng./.

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc Công ty



Phùng Như Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 24



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4, Phường Thăng Nhất
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2017)
Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 08 tháng 11 năm 2017)

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng

Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2018

Số: *H47*/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2018, từ trang 3 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 21 tháng 3 năm 2018
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Kiều Phi
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3190-2015-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHSố 65A3, đường 30/4
Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**MẪU SỐ B 01-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		507.410.121.201	538.480.000.943
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		26.372.151.626	29.566.423.861
1. Tiền	111	4	26.372.151.626	29.566.423.861
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		417.000.000.000	430.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	417.000.000.000	430.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.321.151.973	70.717.343.302
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	42.995.474.352	60.016.916.210
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		481.977.065	2.762.125.523
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	7.843.700.556	7.938.301.569
IV. Hàng tồn kho	140		5.129.313.074	1.537.461.834
1. Hàng tồn kho	141	8	5.129.313.074	1.537.461.834
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.587.504.528	6.658.771.946
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		344.216.699	248.284.330
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.502.539.559	5.856.756.426
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	9	740.748.270	553.731.190
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		298.671.368.766	280.639.460.523
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		21.704.241.098	16.681.489.070
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	21.704.241.098	16.681.489.070
- Nguyên giá	222		44.549.450.140	36.691.310.391
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.845.209.042)	(20.009.821.321)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	11	192.806.592.051	197.541.863.907
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(36.474.194.403)	(31.738.922.547)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		82.986.651.083	65.068.947.896
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	82.986.651.083	65.068.947.896
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.170.884.534	1.344.159.650
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.170.884.534	1.344.159.650
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		806.081.489.967	819.119.461.466

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4

Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		245.948.968.210	259.336.069.380
I. Nợ ngắn hạn	310		32.362.211.771	41.432.705.077
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8.885.065.351	21.308.837.689
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	5.600.000.000	236.659.496
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	-	100.747.047
4. Phải trả người lao động	314		3.733.316.589	4.839.555.610
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.555.142.595	5.435.890.865
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.971.839.702	3.968.382.605
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		413.047.750	338.831.981
II. Nợ dài hạn	330		213.586.756.439	217.903.364.303
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	15	206.683.362.848	211.887.162.632
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	6.827.203.115	5.940.011.195
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		560.132.521.757	559.783.392.086
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	560.132.521.757	559.783.392.086
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.351.392.969	44.060.622.692
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.781.128.788	15.722.769.394
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		15.325.383.348	14.753.535.136
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		455.745.440	969.234.258
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		806.081.489.967	819.119.461.466



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4

Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**MẪU SỐ B 02-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		124.079.154.681		160.197.021.585	
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	124.079.154.681		160.197.021.585	
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	120.579.093.662		150.491.623.421	
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		3.500.061.019		9.705.398.164	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	27.063.441.300		26.139.240.240	
6. Chi phí tài chính	22		251.096.256		187.854.195	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		105.000.000		-	
7. Chi phí bán hàng	25		2.521.776.915		2.491.038.230	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	27.175.070.193		32.222.484.059	
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		615.558.955		943.261.920	
10. Thu nhập khác	31		1.032.083.509		1.583.613.260	
11. Chi phí khác	32		304.705.104		608.055.031	
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		727.378.405		975.558.229	
13. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		1.342.937.360		1.918.820.149	
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	-		62.393.971	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	887.191.920		887.191.920	
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		455.745.440		969.234.258	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	9		17	



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2018


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.342.937.360	1.918.820.149
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8.966.178.889	8.608.165.733
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	62.986.525	141.277.652
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(27.600.532.209)	(26.137.329.641)
Chi phí lãi vay	06	105.000.000	-
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(17.123.429.435)	(15.469.066.107)
Thay đổi các khoản phải thu	09	18.437.988.340	7.175.561.497
Thay đổi hàng tồn kho	10	(3.591.851.240)	26.719.653.507
Thay đổi các khoản phải trả	11	(21.656.363.760)	(30.862.355.382)
Thay đổi chi phí trả trước	12	77.342.747	(1.053.398.391)
Tiền lãi vay đã trả	13	(105.000.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(62.393.971)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(32.400.000)	(14.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(23.993.713.348)	(13.566.598.847)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(19.863.507.347)	(50.529.049.503)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	699.563.636	272.727
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(295.000.000.000)	(780.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	308.000.000.000	800.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	27.026.371.349	30.316.543.024
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	20.862.427.638	(212.233.752)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(3.131.285.710)	(13.778.832.599)
Tiền đầu năm	60	29.566.423.861	43.313.078.488
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(62.986.525)	32.177.972
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	26.372.151.626	29.566.423.861



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 65A3, đường 30/4
Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Upcom với mã chứng khoán là PSB.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 105 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 134 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 6
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

7948
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH
T. B. A.

01001
C. C.
TRÁCH
NHIỆM
VI
H. AN I -

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	71.599.146	78.070.719
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.300.552.480	29.488.353.142
	26.372.151.626	29.566.423.861

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND	Số đầu năm Giá gốc/Giá trị ghi sổ VND
a. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	417.000.000.000	430.000.000.000
	417.000.000.000	430.000.000.000
	Số cuối năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	(10.530.000.000)
	10.530.000.000	(10.530.000.000)

(*) Các khoản đầu tư tài chính năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 6,6%/năm (năm 2016: từ 6% đến 6,5%/năm).

Công ty đã cầm cố Hợp đồng tiền gửi số 01/2017/HĐTG.760.1629696 với giá trị 20 tỷ đồng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Vũng Tàu để làm tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1629696/HĐ với tổng hạn mức là 90 tỷ đồng.

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các bên thứ ba		
- Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	19.131.918.730	17.391.693.618
- Các khách hàng khác	2.463.702.964	3.427.009.187
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	21.399.852.658	39.198.213.405
	42.995.474.352	60.016.916.210

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	7.576.208.334	7.701.611.110
Khác	267.492.222	236.690.459
	7.843.700.556	7.938.301.569

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên vật liệu	518.600.000	721.730.000
Hàng hóa	4.436.049.336	4.769.583
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	174.663.738	197.258.671
Hàng gửi đi bán	-	613.703.580
	5.129.313.074	1.537.461.834

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu năm VND	Số tăng trong năm VND	Số giảm trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	11.708.759.200	(11.708.759.200)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(437.804.651)	-	-	(437.804.651)
Thuế nhập khẩu	-	42.289.862	(42.289.862)	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	(115.926.539)	36.980.776	-	(78.945.763)
Thuế thu nhập cá nhân	100.747.047	1.794.070.588	(2.118.815.491)	(223.997.856)
	(452.984.143)	13.582.100.426	(13.869.864.553)	(740.748.270)

Trong đó:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(553.731.190)	(740.748.270)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	100.747.047	-

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	4.539.135.361	1.759.100.000	4.479.393.486	390.667.605	25.523.013.939	36.691.310.391
Tăng trong năm	-	-	-	-	2.140.544.514	2.140.544.514
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.727.186.064	-	-	-	4.385.928.483	7.113.114.547
Thanh lý	-	-	(1.395.519.312)	-	-	(1.395.519.312)
Số dư cuối năm	7.266.321.425	1.759.100.000	3.083.874.174	390.667.605	32.049.486.936	44.549.450.140
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	1.133.180.640	1.247.170.620	4.394.980.057	371.144.827	12.863.345.177	20.009.821.321
Khấu hao trong năm	824.255.508	209.763.478	84.413.429	14.590.111	3.097.884.507	4.230.907.033
Thanh lý	-	-	(1.395.519.312)	-	-	(1.395.519.312)
Số dư cuối năm	1.957.436.148	1.456.934.098	3.083.874.174	385.734.938	15.961.229.684	22.845.209.042
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	3.405.954.721	511.929.380	84.413.429	19.522.778	12.659.668.762	16.681.489.070
Số dư cuối năm	5.308.885.277	302.165.902	-	4.932.667	16.088.257.252	21.704.241.098

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 4.808.361.779 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.871.797.152 đồng).

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>229.280.786.454</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	31.738.922.547
Khấu hao trong năm	<u>4.735.271.856</u>
Số dư cuối năm	<u>36.474.194.403</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>197.541.863.907</u>
Tại ngày cuối năm	<u>192.806.592.051</u>

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	Nguyên giá đầu năm và cuối năm VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	<u>97.399.118.187</u>
	<u>229.280.786.454</u>

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	65.068.947.896	18.914.542.980
Tăng trong năm	25.030.817.734	46.217.010.563
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	<u>(7.113.114.547)</u>	<u>(62.605.647)</u>
Số dư cuối năm	<u>82.986.651.083</u>	<u>65.068.947.896</u>

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	15.258.780.716	15.258.780.716
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	2.793.745.719	2.911.402.383
Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - Phân khu 1 (7 ha)	64.852.306.466	46.816.946.615
Dự án khác	81.818.182	81.818.182
	<u>82.986.651.083</u>	<u>65.068.947.896</u>

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các bên thứ ba		
- Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng	2.974.294.880	-
- Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Điện Quang Phát	3.760.000.000	-
- Công ty TNHH Hải Lưu	275.177.841	2.670.213.484
- S-One M&O Co., Ltd.	-	1.657.220.508
- Các đơn vị khác	1.376.701.985	4.915.994.937
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	498.890.645	12.065.408.760
	8.885.065.351	21.308.837.689

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	5.600.000.000	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	236.659.496
	5.600.000.000	236.659.496

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	5.203.799.784	5.203.799.784
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	206.683.362.848	211.887.162.632

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	3.964.010.535	3.967.407.500
Khác	7.829.167	975.105
	3.971.839.702	3.968.382.605

17. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

Chênh lệch khấu hao
VND

Số dư đầu năm	5.940.011.195
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.920
Số dư cuối năm	<u>6.827.203.115</u>

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu <u>VND</u>	Quỹ đầu tư phát triển <u>VND</u>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	44.060.622.692	14.753.535.136	558.814.157.828
Lợi nhuận trong năm	-	-	969.234.258	969.234.258
Số dư đầu năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.060.622.692</u>	<u>15.722.769.394</u>	<u>559.783.392.086</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	455.745.440	455.745.440
Phân phối các quỹ	-	290.770.277	(290.770.277)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(106.615.769)	(106.615.769)
Số dư cuối năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.351.392.969</u>	<u>15.781.128.788</u>	<u>560.132.521.757</u>

Vốn điều lệ

	Số dư cuối năm <u>VND</u>	Số dư đầu năm <u>VND</u>
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Theo giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp			
	Triệu <u>VND</u>	%	Số cuối năm Triệu <u>VND</u>	%	Số đầu năm Triệu <u>VND</u>	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250	42,05	255.000	51	255.000	51
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924	10,18	-	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	-	-	-	50.924	10,18
Công ty TNHH SX TM Việt Anh	-	-	65.081	13,02	-	-
Các cổ đông khác	238.826	47,77	179.919	35,98	194.076	38,82
	<u>500.000</u>	<u>100</u>	<u>500.000</u>	<u>100</u>	<u>500.000</u>	<u>100</u>

Theo Nghị quyết số 55/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình, các cổ đông đã phê duyệt việc trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, và quỹ khen thưởng ban điều hành công ty với tỉ lệ lần lượt là 30%, 10% và 1% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016. Trong năm, Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết số 55/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>2.320.860.000</u>	<u>5.827.335.074</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Trong vòng một năm	593.100.000	2.666.412.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.372.400.000	4.191.723.123
Sau năm năm	20.709.075.000	21.366.224.384
	<u>23.674.575.000</u>	<u>28.224.359.507</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê 5.000 m² (2016: 12.000 m²) tại bãi thi công của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo phụ lục hợp đồng thuê được ký với thời hạn được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2057.

Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, số dư tiền bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Đô la Mỹ ("USD")	<u>8.618</u>	<u>142.122</u>

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2017

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	299.323.640.317	50.690.096.185	350.013.736.502
Tài sản không phân bổ			456.067.753.465
Tổng tài sản			<u>806.081.489.967</u>
Nợ phải trả bộ phận	226.365.753.643	15.122.136.639	241.487.890.282
Nợ phải trả không phân bổ			4.461.077.928
Tổng nợ phải trả			<u>245.948.968.210</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
2017

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	17.167.103.888	106.912.050.793	124.079.154.681
Tổng doanh thu	17.167.103.888	106.912.050.793	124.079.154.681
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.566.847.001	933.214.018	3.500.061.019
Chi phí không phân bổ			(29.696.847.108)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(26.196.786.089)
Doanh thu hoạt động tài chính			27.063.441.300
Lợi nhuận khác			727.378.405
Chi phí tài chính			(251.096.256)
Lợi nhuận trước thuế			1.342.937.360
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			455.745.440
Thông tin khác			
Khấu hao			8.966.178.889

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2016

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	286.019.078.221	64.783.642.295	350.802.720.516
Tài sản không phân bổ			468.316.740.950
Tổng tài sản			819.119.461.466
Nợ phải trả bộ phận	223.450.430.513	31.401.486.758	254.851.917.271
Nợ phải trả không phân bổ			4.484.152.109
Tổng nợ phải trả			259.336.069.380

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
2016

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	21.202.193.566	138.994.828.019	160.197.021.585
Tổng doanh thu	21.202.193.566	138.994.828.019	160.197.021.585
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.673.728.731	7.031.669.433	9.705.398.164
Chi phí không phân bổ			(34.713.522.289)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(25.008.124.125)
Doanh thu hoạt động tài chính			26.139.240.240
Lợi nhuận khác			975.558.229
Chi phí tài chính			(187.854.195)
Lợi nhuận trước thuế			1.918.820.149
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(62.393.971)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			969.234.258
Thông tin khác			
Khấu hao			8.608.165.733

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	6.172.640.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	54.090.550.873	81.029.146.329
Doanh thu bán hàng	64.784.804.024	72.995.234.472
	124.079.154.681	160.197.021.585

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	5.533.646.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51.665.046.897	73.949.024.076
Giá vốn của hàng bán	64.178.774.909	71.008.952.489
	120.579.093.662	150.491.623.421

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.333.754.931	11.899.980.450
Chi phí nhân công	51.094.358.284	60.691.529.093
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.966.178.889	8.608.165.733
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.330.293.141	27.199.403.598
Chi phí khác bằng tiền	4.854.121.446	5.022.019.016
	88.578.706.691	113.421.097.890

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	26.900.968.573	26.137.056.914
Lãi chênh lệch tỷ giá	162.472.727	2.183.326
	27.063.441.300	26.139.240.240

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	12.177.937.656	16.010.401.025
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.465.201.540	2.667.101.620
Chi phí vật liệu văn phòng	1.244.522.293	1.506.827.444
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.124.063.998	6.099.640.123
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	6.163.344.706	5.938.513.847
	27.175.070.193	32.222.484.059

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.342.937.360	1.918.820.149
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(5.633.505.679)	(4.435.959.598)
- Chênh lệch khấu hao	(4.435.959.601)	(4.435.959.598)
- Các khoản khác	(1.197.546.078)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	573.186.788	1.648.843.466
Lỗ tính thuế	(3.717.381.531)	(868.295.982)
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	62.393.971
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	62.393.971

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2016: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản lỗ tính thuế 6.738.262.665 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.020.881.134 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai. Số lỗ này sẽ được chuyển toàn bộ liên tục vào các năm tiếp theo nhưng không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán thuế	Lỗ tính thuế VND
2019	Chưa quyết toán	1.494.348.809
2020	Chưa quyết toán	658.236.343
2021	Chưa quyết toán	868.295.982
2022	Chưa quyết toán	3.717.381.531
		6.738.262.665

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2013. Số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được Cơ quan thuế quyết toán. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	455.745.440	969.234.258
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(106.615.769)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	455.745.440	862.618.489
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9	17

(*) Theo Thông tư 200, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được trình bày lại để phù hợp với quy định của Thông tư 200. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Ban Giám đốc Công ty chưa quyết định trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền	26.372.151.626	29.566.423.861
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	417.000.000.000	430.000.000.000
Phải thu khách hàng	42.995.474.352	60.016.916.210
Phải thu khác	7.579.208.334	7.704.611.110
	493.946.834.312	527.287.951.181
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	8.885.065.351	21.308.837.689
Phải trả khác	3.964.010.535	3.968.382.605
Chi phí phải trả	4.555.142.595	5.435.890.865
	17.404.218.481	30.713.111.159

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu phần lớn đến từ các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực dầu khí và có lịch sử tín dụng tốt.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2017			
Tiền	26.372.151.626	-	26.372.151.626
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	417.000.000.000	-	417.000.000.000
Phải thu khách hàng	42.995.474.352	-	42.995.474.352
Phải thu khác	7.576.208.334	3.000.000	7.579.208.334
	493.943.834.312	3.000.000	493.946.834.312
Phải trả người bán	8.885.065.351	-	8.885.065.351
Phải trả khác	3.964.010.535	-	3.964.010.535
Chi phí phải trả	4.555.142.595	-	4.555.142.595
	17.404.218.481	-	17.404.218.481
Chênh lệch thanh khoản thuần	476.539.615.831	3.000.000	476.542.615.831
31/12/2016			
Tiền	29.566.423.861	-	29.566.423.861
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	430.000.000.000	-	430.000.000.000
Phải thu khách hàng	60.016.916.210	-	60.016.916.210
Phải thu khác	7.701.611.110	3.000.000	7.704.611.110
	527.284.951.181	3.000.000	527.287.951.181
Phải trả người bán	21.308.837.689	-	21.308.837.689
Phải trả khác	3.968.382.605	-	3.968.382.605
Chi phí phải trả	5.435.890.865	-	5.435.890.865
	30.713.111.159	-	30.713.111.159
Chênh lệch thanh khoản thuần	496.571.840.022	3.000.000	496.574.840.022

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

Tên đầy đủ	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC - M&C	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC - Hotel	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	PTSC - SB	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	PTSC - POS	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty CỔ PHẦN Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Xây dựng PTSC	PTSC - Ban xây dựng	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	PTSC - Đà Nẵng	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Thành viên PTSC

Các thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)

Tên đầy đủ	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Công ty mẹ của PTSC
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVS - MS	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	DQS	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PVC - PT	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hoá dầu Bình Sơn	BSR	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	PV Gas South	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Tây	PV Gas South - CN Miền Tây	Thành viên PVN
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - XN Phân phối khí thấp áp Miền Bắc	PV GAS D - NT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PVFCCo - ĐNB	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	PVI Vũng Tàu	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	PVI Phía Nam	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	Thành viên PVN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Doanh thu	Năm nay VND	Năm trước VND
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	18.290.976.996	20.264.385.123
PTSC - M&C	18.346.030.718	10.870.963.385
PTSC - POS	-	2.146.276.680
PTSC - Ban xây dựng	400.844.565	-
PV Shipyard	10.490.029.951	17.035.072.171
Các thành viên thuộc PVN		
PVS - MS	6.991.078.499	9.311.487.421
DQS	-	18.024.359.884
PVC - PT	-	973.620.334
BSR	717.149.989	-
PV Gas South - CN Miền Tây	-	18.785.692.228
PV GAS D - NT	1.345.580.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	235.133.372	94.488.002
PTSC - Hotel	2.375.178.925	2.807.972.051
PTSC - M&C	-	76.469.072
PTSC - SB	102.186.850	82.505.300
PTSC - Đà Nẵng	33.436.362	36.922.727
PV Shipyard	607.507.122	3.571.567.040
Các thành viên thuộc PVN		
PVN	19.188.201	10.448.890
PV Gas South	53.280.884.256	18.785.692.228
PVFCCo - ĐNB	7.860.000.000	3.646.600.000
PVI Vũng Tàu	437.142.835	578.149.073
PVI Phía Nam	33.070.469	57.001.182
PSI	10.000.000	10.000.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng thu nhập	1.971.293.816	2.204.989.853

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	4.602.267.136	9.887.241.381
PTSC - M&C	4.130.140.896	3.148.244.906
PTSC - Ban xây dựng	440.929.021	-
PV Shipyard	8.164.146.595	10.984.816.919
Các thành viên thuộc PVN		
PVS - MS	1.447.999.036	804.627.919
PVC - PT	382.400.000	477.782.987
DQS	1.249.999.974	3.391.782.172
PV GAS D - NT	981.970.000	-
PV Gas South - CN Miền Tây	-	10.503.717.121
	21.399.852.658	39.198.213.405
Các khoản phải trả		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC - SB	9.583.145	22.807.895
PTSC - M&C	-	84.115.979
PV Shipyard	489.307.500	1.454.767.765
Các thành viên thuộc PVN		
PV Gas South	-	10.503.717.121
	498.890.645	12.065.408.760

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 7.651.387.896 đồng (năm 2016: 419.456.902 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán nhưng đã bao gồm 419.456.902 đồng là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định chưa được thanh toán năm trước và đã được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 7.576.208.334 đồng (2016: 7.701.611.110 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nhưng đã bao gồm 7.701.611.110 đồng là lãi tiền gửi dự thu năm trước nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

